

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 7 - 2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần TVũ;

2. Ông Huỳnh TVũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị THuyền – Thư ký Tòa án nhân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị TPhượng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 136/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021; Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 152/2021/TBXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn Đ, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh , sinh năm 1997.

Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp T, thị trấn Đ, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trần Thị Đ trình bày: Qua thời gian tìm hiểu, chị Trần Thị Đ và anh Phạm Hữu

T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ vào ngày 09/8/2017. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính Phạm Hữu T không hợp nhau, anh Phạm Hữu T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, hiện nay anh Phạm Hữu T đang có Phạm Hữu T cảm với người phụ nữ khác. Do thấy hôn nhân không hạnh phúc, nên chị Đ xin ly hôn với anh Phạm Hữu T.

Về con chung: Chị Đ và anh Phạm Hữu T có 01 con chung là Phạm Như T(nữ) sinh ngày 30/11/2016. Chị Đ đồng ý giao con chung cho anh Phạm Hữu T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phạm Hữu T vẫn vắng mặt không lý do, nên phiên hoà giải không thể tiến hành được. Do đó, Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Hữu T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng qui Đ về việc phải có mặt khi Tòa án triệu tập. Tòa án xác Đ quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” là phù hợp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ, chị Đ được ly hôn với anh Phạm Hữu T; Về con chung: Giao con chung là Phạm Như T(nữ) sinh ngày 30/11/2016 cho anh Phạm Hữu T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Do anh Phạm Hữu T vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến của anh Phạm Hữu T về vấn đề cấp dưỡng, vấn đề tài sản chung và nợ chung, nên tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu giải quyết.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị Đ và anh Phạm Hữu T, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy Đ của pháp luật. Nay, vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn, chị Đ có đơn xin ly hôn với anhPhạm Hữu T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Tranh chấp này, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo qui Đ tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anhPhạm Hữu T, nhưng anhPhạm Hữu T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anhPhạm Hữu T theo quy Đ tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anhPhạm Hữu T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy Đ của pháp luật, nên xác Đ đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Đ cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tínhPhạm Hữu T không hợp nhau, anhPhạm Hữu T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, hiện nay anhPhạm Hữu T đang cóPhạm Hữu T cảm với người phụ nữ khác. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Toà án triệu tập nhiều lần, nhưng anhPhạm Hữu T đều vắng mặt, cũng như không có văn bản gửi đến Toà án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Đ. Qua đó, chứng tỏ anhPhạm Hữu T không có thiện chí hàn gắnPhạm Hữu T cảm với chị Đ, chị Đ vẫn kiên quyết xin ly hôn với anhPhạm Hữu T. Điều đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anhPhạm Hữu T đã thật sự sâu sắc trầm trọng, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về con chung: Theo kết quả xác minh cháu Phạm Như T(nữ) sinh ngày 30/11/2016 hiện do anhPhạm Hữu T nuôi dưỡng, chị Đ có ý kiến đồng ý giao cháu T cho anhPhạm Hữu T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó, giao cháu T cho anhPhạm Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. AnhPhạm Hữu T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì về vấn đề cấp dưỡng cho con chung, nên vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con theo quy Đ.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Đ không ai được quyền ngăn cản.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Do anhPhạm Hữu T vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến của anh về vấn đề tài sản chung và nợ chung, nên tách thành vụ

án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy Đ tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin hôn của chị Trần Thị Đ đối với anh Phạm Hữu T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Phạm Hữu T.

Về con chung: Giao cháu Phạm Như T(nữ) sinh ngày 30/11/2016 cho anh Phạm Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Đ, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con theo quy Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Đ chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số 0009015 ngày 06/4/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Phạm Hữu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo qui Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- Q/UBND thị trấn Cờ Đỏ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt